

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 893/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực quản lý nhà nước, nghiên cứu - phát triển, ứng dụng và hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội Khóa XV về Kỳ họp thứ 8, Quốc hội Khóa XV;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 245/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2736/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 624/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường năng lực cho Cục An toàn bức xạ và hạt nhân phục vụ phát triển điện hạt nhân đến năm 2035;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 65/TTr-BKHHCN ngày 24 tháng 4 năm 2026 và văn bản số 2958/BKHHCN-ATBXHN ngày 08 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực quản lý nhà nước, nghiên cứu - phát triển, ứng dụng và hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử” (sau đây gọi là Đề án) với các nội dung sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử phải bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; triển khai đồng bộ với chiến lược, quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

2. Phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt, có tính chiến lược lâu dài, giữ vai trò quyết định trong việc làm chủ công nghệ, tự chủ chiến lược; bảo đảm an toàn, an ninh và phát triển bền vững các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phải gắn với khung năng lực của các nhóm đối tượng; tổ chức có hệ thống, theo vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu đầu ra về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân theo từng nhóm đối tượng.

4. Cơ chế, chính sách đặc thù và phân bổ nguồn lực đồng bộ, hiệu quả phải tạo ra lợi thế cạnh tranh trong thu hút, phát triển, trọng dụng và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

5. Hợp tác và hội nhập quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực với Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế và các quốc gia có trình độ phát triển cao về công nghệ hạt nhân được tăng cường nhằm xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nhân lực quản lý nhà nước, nghiên cứu - phát triển, hỗ trợ kỹ thuật và ứng dụng năng lượng nguyên tử bảo đảm đủ số lượng, cơ cấu hợp lý và chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Nhân lực quản lý nhà nước:

+ Phân đầu 100% nhân lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử ở trung ương và địa phương được đào tạo, bồi dưỡng, đủ năng lực thực thi các nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

+ Tối thiểu 50% nhân lực của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia được đào tạo, bồi dưỡng đủ năng lực phục vụ công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thẩm định, đánh giá, thanh tra, giám sát an toàn và an ninh đối với nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

+ Phân đầu tối thiểu 30% nhân lực của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia được đào tạo, bồi dưỡng và tích lũy kinh nghiệm tại các cơ quan quản lý về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân; tổ chức hỗ trợ kỹ thuật và cơ sở điện hạt nhân ở nước ngoài, bảo đảm hình thành đội ngũ chuyên gia nòng cốt có năng lực phục vụ công tác thẩm định cấp phép nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

- Nhân lực nghiên cứu - phát triển

+ Hình thành đội ngũ nhân lực nghiên cứu - phát triển nòng cốt có trình độ cao, đủ năng lực tiếp thu, làm chủ, chuyển giao và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, phục vụ triển khai điện hạt nhân và mở rộng ứng dụng bức xạ, đồng vị phóng xạ trong các ngành kinh tế - xã hội.

+ Xây dựng đội ngũ nhân lực vận hành an toàn, hiệu quả lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, phục vụ nghiên cứu khoa học, đào tạo và sản xuất đồng vị phóng xạ.

- Nhân lực hỗ trợ kỹ thuật:

+ Hình thành đội ngũ nhân lực hỗ trợ kỹ thuật nòng cốt có năng lực tham gia đánh giá, thẩm định các lĩnh vực an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển điện hạt nhân.

+ Phân đầu 100% nhân lực hỗ trợ kỹ thuật của cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được bồi dưỡng, đủ năng lực hỗ trợ kỹ thuật cho công tác thẩm định, thanh tra, kiểm tra, quan trắc phóng xạ môi trường và ứng phó sự cố.

+ Phân đầu 100% nhân lực hỗ trợ kỹ thuật về an ninh hạt nhân, quan trắc phóng xạ và ứng phó sự cố của các bộ, ngành được bồi dưỡng, đủ năng lực thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ bảo đảm an ninh và ứng phó sự cố.

- Nhân lực ứng dụng năng lượng nguyên tử:

100% nhân viên bức xạ được cơ sở tiến hành công việc bức xạ tổ chức đào tạo an toàn bức xạ theo quy định của pháp luật. Hình thành đội ngũ nhân lực có khả năng vận hành, khai thác hiệu quả nguồn bức xạ trong y tế, công nghiệp, nông nghiệp - môi trường và các ngành kinh tế - kỹ thuật khác; tuân thủ đầy đủ yêu cầu về bảo đảm an toàn, an ninh.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2035

- Nhân lực quản lý nhà nước:

+ 100% nhân lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử ở trung ương và địa phương được đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng bảo đảm đủ năng lực thực thi các nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

+ Nhân lực của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia được đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm tự chủ được 70% năng lực thẩm định, đánh giá, thanh tra, kiểm tra, giám sát an toàn và an ninh các dự án điện hạt nhân và 100% đối với dự án lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

- Nhân lực nghiên cứu - phát triển:

+ Phát triển đội ngũ nhân lực nghiên cứu - phát triển nòng cốt có trình độ cao, được đào tạo, bồi dưỡng bài bản, đủ năng lực làm chủ, cải tiến và phát triển công nghệ nhiên liệu hạt nhân và công nghệ chế biến, sử dụng đất hiếm; có khả năng tham gia và từng bước chủ trì triển khai các dự án nghiên cứu - phát triển và ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực này. Phân đầu có 04 - 05 nhóm nghiên cứu có khả năng làm chủ một số công nghệ hạt nhân hỗ trợ các dự án điện hạt nhân (bao gồm lò phản ứng mô-đun nhỏ) và lò phản ứng nghiên cứu.

+ Hoàn thiện và khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở nghiên cứu tiên tiến, bao gồm các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia và phòng thí nghiệm chuyên sâu, phục vụ nghiên cứu và đào tạo nhân lực chất lượng cao.

- Nhân lực hỗ trợ kỹ thuật:

+ Phát triển đội ngũ nhân lực có trình độ chuyên sâu, đủ năng lực thực hiện độc lập các hoạt động phân tích, đánh giá an toàn, thẩm định kỹ thuật và tư vấn phục vụ cơ quan quản lý nhà nước trong toàn bộ vòng đời dự án điện hạt nhân.

+ Xây dựng đội ngũ nhân lực có năng lực làm chủ các phương pháp, công cụ và mô hình phân tích an toàn, đánh giá rủi ro, phân tích sự cố, bảo đảm năng lực thẩm định độc lập, khách quan, phù hợp với tiêu chuẩn và hướng dẫn của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế.

- Nhân lực ứng dụng năng lượng nguyên tử:

100% nhân viên bức xạ được cơ sở tiên hành công việc bức xạ tổ chức đào tạo an toàn bức xạ theo quy định của pháp luật. Hình thành đội ngũ nhân lực có khả năng làm chủ công nghệ ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong y tế, công nghiệp, nông nghiệp - môi trường và các ngành kinh tế - kỹ thuật khác.

c) Tầm nhìn đến năm 2050

- Nhân lực quản lý nhà nước tại trung ương và địa phương được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên, đủ năng lực thực thi nhiệm vụ, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và góp phần đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Nhân lực cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia có đủ năng lực thẩm định, cấp phép, thanh tra, giám sát và ứng phó sự cố đối với các loại hình lò phản ứng hạt nhân, bao gồm lò phản ứng hạt nhân công suất lớn và lò phản ứng hạt nhân mô-đun nhỏ; bảo đảm năng lực điều phối chiến lược quốc gia về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân.

- Hình thành và phát triển lực lượng chuyên gia trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo hướng đồng bộ, bao gồm đội ngũ chuyên gia khoa học - công nghệ nòng cốt và chuyên gia kỹ thuật chuyên sâu; đồng thời đáp ứng yêu cầu triển khai, đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật cho cơ quan quản lý nhà nước và các cơ sở, dự án hạt nhân, bao gồm nhà máy điện hạt nhân; từng bước tham gia chuỗi giá trị hạt nhân toàn cầu và cung cấp dịch vụ kỹ thuật, đào tạo ở tầm khu vực và quốc tế.

- Hình thành và phát triển nhân lực chất lượng cao, làm chủ công nghệ bức xạ và kỹ thuật hạt nhân tiên tiến trong y tế, công nghiệp, nông nghiệp, tài nguyên, môi trường và các ngành kinh tế - kỹ thuật khác, đóng góp hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát triển hệ sinh thái đào tạo quốc gia, với mạng lưới giảng viên, chuyên gia nguồn có khả năng tự đào tạo, đào tạo lại và chuyên giao tri thức cho toàn ngành.

III. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

1. Đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng

a) Nhân lực quản lý nhà nước

- Nhân lực tại cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia.
- Nhân lực tại bộ, cơ quan trung ương thực hiện công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.
- Nhân lực tại địa phương thực hiện công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

b) Nhân lực nghiên cứu - phát triển và hỗ trợ kỹ thuật

- Nhân lực thuộc các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.
- Nhân lực thuộc tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập, doanh nghiệp, cơ sở ứng dụng và các tổ chức khác có hoạt động nghiên cứu - phát triển, hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, có khả năng tham gia thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án của nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ kỹ thuật phục vụ quản lý nhà nước.

c) Nhân lực ứng dụng năng lượng nguyên tử

Nhân viên bức xạ tại các cơ sở tiến hành công việc bức xạ, trừ nhân lực phục vụ dự án nhà máy điện hạt nhân được đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án khác hoặc do chủ đầu tư dự án thực hiện.

2. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng phải được thiết kế phù hợp với từng nhóm đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo từng lĩnh vực, bao gồm: điện hạt nhân; lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu; nghiên cứu và phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các ngành kinh tế - kỹ thuật.

3. Hình thức đào tạo, bồi dưỡng

Hình thức đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện theo quy định pháp luật, phù hợp với đối tượng, nội dung đào tạo, bồi dưỡng, gồm một hoặc các hình thức đào tạo sau đây:

a) Bồi dưỡng ngắn hạn.

b) Bồi dưỡng cơ bản.

- c) Bồi dưỡng nâng cao.
- d) Đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu.
- đ) Đào tạo tại chỗ.
- e) Đào tạo, bồi dưỡng cho giảng viên.
- g) Đào tạo sau đại học.
- h) Đào tạo an toàn bức xạ.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực

a) Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, bảo đảm nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện các mục tiêu của Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình.

b) Nâng cao năng lực, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức nghiên cứu - phát triển và hỗ trợ kỹ thuật có trình độ, năng lực theo khuyến cáo của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình.

c) Xây dựng và phát triển đội ngũ chuyên gia nòng cốt có năng lực tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử các trình độ từ cơ bản đến chuyên sâu.

d) Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện quy định về chế độ ưu đãi nghề nghiệp, chính sách tiền lương phù hợp đối với người làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử hưởng lương từ ngân sách nhà nước nhằm bảo đảm nguồn nhân lực để thực hiện đào tạo, bồi dưỡng.

đ) Khuyến khích sự tham gia của khu vực ngoài nhà nước trong đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, bao gồm thúc đẩy hợp tác công - tư, đặt hàng và liên kết đào tạo, tham gia xây dựng chương trình, đào tạo thực hành, tiếp nhận và sử dụng nhân lực sau đào tạo, kết nối cung - cầu nhân lực.

2. Phát triển, chuẩn hóa và hiện đại hóa chương trình đào tạo, bồi dưỡng

a) Xây dựng khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo nhiều cấp độ, liên ngành, bảo đảm tính khoa học, hệ thống và liên thông.

b) Ưu tiên phát triển các chương trình chuyên sâu theo chuẩn quốc tế; biên soạn, số hóa, cập nhật giáo trình, học liệu, ngân hàng phần mềm mô phỏng hiện đại; thí điểm trước tại các cơ sở đào tạo trọng điểm và trung tâm đào tạo thực hành.

c) Huy động chuyên gia trong nước, chuyên gia quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng và cập nhật tri thức.

3. Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng

a) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm và giai đoạn 5 năm trên cơ sở tổng hợp kết quả đào tạo, bồi dưỡng, xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nhân lực theo từng nội dung, hình thức và tiến độ triển khai chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; bảo đảm chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng phù hợp mục tiêu phát triển nhân lực đến năm 2030, 2035 và tầm nhìn đến năm 2050.

b) Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo các hình thức trực tiếp, trực tuyến, mô phỏng, thực tập; tổ chức đào tạo chuyên sâu theo hình thức đào tạo tại chỗ cho cán bộ tham gia việc thẩm định cho dự án nhà máy điện hạt nhân, bảo đảm đủ năng lực, trình độ và kinh nghiệm để làm chủ công tác thẩm định các nhà máy điện hạt nhân.

c) Thực hiện sát hạch, đánh giá năng lực và cấp chứng chỉ theo quy định, bảo đảm phản ánh đúng năng lực học viên.

d) Giao các cơ sở đào tạo trọng điểm gồm: Đại học Bách Khoa Hà Nội, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Đà Lạt, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam và các cơ sở do Bộ Khoa học và Công nghệ lựa chọn đủ năng lực thực hiện đào tạo, bồi dưỡng về năng lượng nguyên tử; từng bước tích hợp các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu vào các chương trình đào tạo chính thức.

đ) Lựa chọn đối tượng đào tạo, bồi dưỡng công khai, minh bạch, phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm và nhu cầu nhân lực của từng nhóm đối tượng. Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực pháp quy về an toàn, an ninh và ứng phó sự cố; các chuyên gia nòng cốt trong các lĩnh vực đặc thù, thiết yếu đáp ứng yêu cầu phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, bảo đảm an toàn, an ninh.

e) Phổ biến, nâng cao nhận thức về năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân tại các trường chính trị, trường phổ thông trung học, người dân khu vực gần cơ sở hạt nhân nhằm thu hút nguồn nhân lực trong tương lai, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và góp phần xây dựng văn hóa an toàn, an ninh hạt nhân trong cộng đồng.

4. Đầu tư và phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng

a) Tăng cường đầu tư đồng bộ trang thiết bị, công nghệ theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng về điện hạt nhân và năng lượng nguyên tử cho các cơ sở đào tạo trọng điểm.

b) Ưu tiên đầu tư, nâng cấp cơ sở nghiên cứu hạt nhân của Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam đáp ứng yêu cầu đào tạo, thực hành hạt nhân theo tiêu chuẩn quốc tế.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế và liên kết đào tạo, bồi dưỡng

a) Tổ chức các hình thức liên kết đào tạo, bồi dưỡng giữa cơ sở đào tạo trong nước với các nước có nền công nghệ hạt nhân tiên tiến, các cơ sở đào tạo hạt nhân uy tín trên thế giới; xây dựng và triển khai hệ thống đào tạo và cấp chứng chỉ song bằng của Việt Nam và của các tổ chức đào tạo ở các nước phát triển; tham gia mạng lưới đào tạo khu vực, quốc tế.

b) Thu hút chuyên gia nước ngoài và huy động đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học người Việt Nam ở nước ngoài tham gia trực tiếp vào hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và chuyển giao tri thức.

c) Xây dựng, ký kết và triển khai các chương trình, thỏa thuận hợp tác với Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế và các đối tác quốc tế, nhất là các nước phát triển trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, sở hữu công nghệ điện hạt nhân.

d) Triển khai các nhiệm vụ hợp tác quốc tế nhằm tạo thuận lợi cho việc cử cán bộ, chuyên gia người Việt Nam tham gia các chương trình thực tập, làm việc tại Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế, các tổ chức quốc tế và các nhà máy điện hạt nhân ở nước ngoài.

6. Triển khai chuyển đổi số trong công tác đào tạo, bồi dưỡng và quản lý nhân lực

a) Ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng, từ lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu về đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. Chuẩn hóa, hệ thống hóa, số hóa toàn bộ dữ liệu nhân lực và chương trình đào tạo, bồi dưỡng, hình thành nền tảng dữ liệu mở phục vụ hoạch định phát triển nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử trong dài hạn.

Danh mục nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Đề án tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Đề án được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm cả nguồn chi lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số), bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật khác liên quan; nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế, đối tác công nghệ, doanh nghiệp trong và ngoài nước; nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn viện trợ không hoàn lại và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập dự toán chi, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán các nguồn kinh phí thực hiện Đề án bảo đảm tuân thủ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản pháp luật liên quan, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, không chồng chéo, trùng lặp nội dung chi, không lãng phí, công khai và minh bạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành triển khai thực hiện Đề án; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án.

b) Chịu trách nhiệm về nội dung hồ sơ, báo cáo và đề xuất, kiến nghị tại Tờ trình số 65/TTr-BKH-CN ngày 24 tháng 4 năm 2026 và văn bản số 2958/BKH-CN-ATBXHN ngày 08 tháng 5 năm 2026.

c) Chủ trì điều tra, đánh giá nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo từng năm, làm cơ sở xây dựng, phê duyệt, rà soát, điều chỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm và trung hạn.

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử cùng với việc tổ chức, vận hành Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định pháp luật.

đ) Chủ trì nghiên cứu, đề xuất và trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù về tài chính, đãi ngộ, thu hút và sử dụng nhân lực làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

e) Tổ chức thực hiện nâng cao năng lực, phát triển nguồn nhân lực cho cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân, cơ sở nghiên cứu - phát triển và tổ chức hỗ trợ kỹ thuật.

g) Chủ trì đàm phán, ký kết và triển khai các chương trình hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng và đào tạo tại chỗ; lựa chọn cơ sở đào tạo phù hợp (cơ quan pháp quy, viện nghiên cứu, nhà máy điện hạt nhân, tổ chức hỗ trợ kỹ thuật) để cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, thực tập và trao đổi kinh nghiệm.

h) Ban hành khung năng lực cho nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; ban hành khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng; quản lý chương trình, đánh giá năng lực sau đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo lại và phát triển đội ngũ chuyên gia nòng cốt.

i) Xây dựng, đào tạo và phát triển đội ngũ chuyên gia nòng cốt có năng lực tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử các trình độ từ cơ bản đến chuyên sâu.

k) Định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện Đề án, tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Đề án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, trường hợp cần thiết kiến nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Đề án để bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các cơ sở đào tạo trọng điểm quy định tại Đề án này, thuộc quyền quản lý tham gia phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương liên quan trong việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của Đề án.

3. Bộ Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng và triển khai kế hoạch hằng năm đào tạo và phát triển nguồn nhân lực quản lý nhà nước về phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các ngành công nghiệp và phục vụ phát triển điện hạt nhân.

4. Bộ Y tế

Chủ trì xây dựng và triển khai kế hoạch hằng năm đào tạo và phát triển nguồn nhân lực quản lý nhà nước về phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong ngành y tế.

5. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc xác định nhu cầu, tham gia xây dựng kế hoạch hằng năm đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực quản lý nhà nước về phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

b) Phối hợp đề xuất nội dung và cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về ứng dụng năng lượng nguyên tử trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (an toàn bức xạ trong sản xuất nông nghiệp và bảo vệ môi trường, kiểm dịch, chiếu xạ, đột biến giống và quan trắc môi trường...) theo kế hoạch chung do cơ quan có thẩm quyền chủ trì.

6. Bộ Quốc phòng

a) Chủ trì xây dựng lực lượng chuyên môn hoặc chuyên trách về quan trắc phóng xạ môi trường; phòng chống vũ khí bức xạ, vũ khí hạt nhân; ứng phó sự cố trong tình huống khẩn cấp.

b) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng chương trình và tham gia đào tạo, bồi dưỡng về quan trắc phóng xạ môi trường, kiểm xạ, tẩy xạ và diễn tập ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.

7. Bộ Công an

a) Chủ trì xây dựng lực lượng chuyên môn hoặc chuyên trách về an ninh hạt nhân, phòng chống khủng bố bức xạ, hạt nhân.

b) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng chương trình và tham gia đào tạo, bồi dưỡng về an ninh hạt nhân.

8. Bộ Ngoại giao

a) Phối hợp, hỗ trợ Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan trong công tác ngoại giao, đàm phán, ký kết và thực hiện các điều ước, thỏa thuận quốc tế về hợp tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

b) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan trong việc thiết lập quan hệ hợp tác với IAEA, các tổ chức quốc tế và quốc gia có ngành hạt nhân phát triển; tổ chức thực hiện các điều ước, thỏa thuận quốc tế về phát triển nhân lực.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ công tác đối ngoại, lãnh sự đối với hoạt động cử chuyên gia, cán bộ, học viên ra nước ngoài và mời chuyên gia quốc tế vào Việt Nam.

9. Bộ Nội vụ

Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về tài chính, đãi ngộ, thu hút và sử dụng nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng.

10. Bộ Tài chính

Cân đối nguồn ngân sách nhà nước hằng năm cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định pháp luật về ngân sách, đầu tư công và pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực. Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất, tổng hợp của Bộ Khoa học và Công nghệ về dự toán chi ngân sách nhà nước cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định.

11. Các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương và các cơ quan liên quan

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng; lập danh sách cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng; tạo điều kiện để cán bộ hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng, thực tập và đào tạo tại chỗ theo kế hoạch.

b) Bố trí kinh phí theo thẩm quyền để thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng thuộc phạm vi quản lý; đồng thời huy động nguồn xã hội hóa, nguồn viện trợ và hợp tác quốc tế nhằm tăng cường hiệu quả của Đề án.

c) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng năm và khi có yêu cầu về tình hình cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng, kết quả đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá năng lực sau đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng bổ sung gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

d) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, cơ quan, tổ chức liên quan triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Hồ Quốc Dũng

Phụ lục**DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, NGHIÊN CỨU - PHÁT TRIỂN, ỨNG DỤNG VÀ HỖ TRỢ KỸ THUẬT TRONG LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ”***(Kèm theo Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)*

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp (Bộ/ngành/địa phương)	Cấp phê duyệt	Tiến độ thực hiện
1	Điều tra, đánh giá nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nhân lực quản lý nhà nước, nghiên cứu - phát triển, ứng dụng và hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành và địa phương	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Hằng năm
2	Xây dựng Thông tư quy định về đào tạo an toàn bức xạ, chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên bức xạ, người phụ trách an toàn và nhân viên thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử (thay thế Thông tư 34/2014/TT-BKHHCN)	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành có liên quan	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	2026
3	Ban hành khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng đối với nhân lực quản lý nhà nước theo yêu cầu vị trí việc làm trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành, địa phương có liên quan	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	2026 - 2027

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp (Bộ/ngành/địa phương)	Cấp phê duyệt	Tiến độ thực hiện
4	Ban hành khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng đối với nhân lực nghiên cứu - phát triển và hỗ trợ kỹ thuật theo yêu cầu vị trí việc làm trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các cơ sở nghiên cứu - phát triển, tổ chức hỗ trợ kỹ thuật và đơn vị có liên quan	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	2026 - 2027
5	Đào tạo chuyên sâu cán bộ thẩm định nhà máy điện hạt nhân theo hình thức tại chỗ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan có liên quan	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	2026 - 2035
6	Kế hoạch huy động, thu hút người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử	Bộ Ngoại giao	Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan	Bộ trưởng Bộ Ngoại giao	2026
7	Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo chuyên sâu về quan trắc, đánh giá rủi ro và ứng phó sự cố phóng xạ môi trường biển và khí quyển	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, các Viện nghiên cứu liên quan	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2026 - 2030